

..... (1)
Số: /QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
DECISION
On stopping employment and enjoying retirement benefits

..... (2)

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số.....;

Pursuant to the Law No.on Social Insurance;

Căn cứ (3)

Pursuant to (3)

Xét đề nghị của.....,

At the request of.....,

QUYẾT ĐỊNH:

DECIDE:

Điều 1. Ông (bà)..... Sinh ngày...../...../.....

Article 1. Mr/Ms..... date of birth /... /.....

Mã số BHXH:

Social security number:

Số điện thoại di động:.....

Mobile phone number:

Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ:

Job title, rank, position:

Đơn vị công tác:

Employer:

Được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày...../...../.....

Eligible for stopping employment to enjoy retirement benefit from date.... /... /...

Nơi cư trú khi nghỉ hưu(4):

Place of residence upon retirement (4):

Hình thức nhận lương hưu(5):

Method to receive the retirement benefit (5):

Nơi khám chữa bệnh BHYT ban đầu(6):

Primary healthcare provider (6):.....

Điều 2. Chế độ hưu trí đối với ông (bà).....do Bảo hiểm xã hội huyện (quận)/tỉnh (thành phố).....giải quyết theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội.

Article 2. The retirement benefits for Mr. (Ms.).....is settled by the Social Security Office of district/province (city)..... according to the provisions of the law on social insurance.

Điều 3. (7) và ông (bà)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Article 3. (7) and Mr. (Ms.) are responsible for implementing this Decision./.

Nơi nhận/ Recipient:

- Như Điều 3/ as Article 3;
- BHXH/Social Security Office (8).....;
- Lưu/Document archive

.....(2)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Sign, specify name, stamp)

HƯỚNG DẪN LẬP MẪU 12-HSB

GUIDANCE FOR FILLING OUT THE FORM No. 12-HSB

(1): Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người lao động

(1): The employer that manages the employee

(2): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

(2): The title of the of the highest position in the agency/organization that has the authority to make decision of stopping employment for enjoying pension.

(3): Trường hợp nghỉ hưu theo pháp luật lao động thì ghi Bộ luật Lao động, nghỉ hưu theo pháp luật cán bộ, công chức thì ghi Luật Cán bộ, công chức, nghỉ hưu theo pháp luật viên chức thì ghi Luật Viên chức; ngoài ra, nếu nghỉ hưu theo các chính sách khác của Nhà nước như giải quyết lao động dôi dư, tinh giản biên chế... thì ghi bổ sung tên văn bản quy định chính sách đó;

In case of retirement according to the labor law, write the Labor Code; if the retirement

is according to the Law on Cadres and Civil Servants, write the Law on Cadres and Civil Servants; if the retirement is according to the law on public employees, write the Law on Public Employees; In addition, if the retirement is according to other policies of the Government such as handling redundant laborers, downsizing the payroll, etc., the name of the document regulating such policy must be provided.

(4): Ghi đầy đủ số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố).

(4): *Enter full information: number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city)*

(5): Ghi hình thức nhận lương hưu: Nếu nhận lương hưu bằng tiền mặt thông qua tổ chức dịch vụ BHXH thì ghi rõ: Nhận lương hưu qua tổ chức dịch vụ BHXH; nếu nhận lương hưu qua tài khoản thẻ thì ghi rõ nhận lương hưu qua tài khoản thẻ và bổ sung thông tin: Số tài khoản:, Ngân hàng mở tài khoản chi nhánh

Trường hợp không ghi hình thức nhận lương hưu thì cơ quan BHXH sẽ chi trả bằng tiền mặt thông qua bưu điện.

(5) Enter the method to receive pension: If the pension is received in cash through a social security service provider, specify: Receive pension through a social security service provider; if receiving pension via a bank account, specify receipt of pension via bank account and add information: Account number:, opened at Bank opened at branch

If the method to receive pension is not indicated, the social security agency will pay in cash through the post office.

(6): Ghi nơi khám, chữa bệnh ban đầu do cá nhân lựa chọn theo danh mục cơ sở khám, chữa bệnh do cơ quan BHXH cung cấp; nếu thuộc đối tượng người có công với cách mạng thì ghi rõ thuộc đối tượng người có công với cách mạng sau tên cơ sở khám chữa bệnh đã đăng ký. Trường hợp không đăng ký địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu thì cơ quan BHXH sẽ ấn định địa chỉ nơi khám, chữa bệnh BHYT ban đầu.

(6): Specify the primary healthcare service establishment selected by the individual according to the list of medical examination and treatment establishments provided by the social security agency; if the pensioner is one of the people that have provided meritorious services to the Revolution, then specify people with meritorious services to the Revolution after the name of the registered primary healthcare service establishment. In case the address of the place of primary healthcare service establishment is not registered, the social security agency will assign the address of the primary healthcare service establishment for health insurance.

(7): Chức danh lãnh đạo các đơn vị liên quan (nếu có); trường hợp người sử dụng lao động theo quy định không có con dấu thì không phải đóng dấu.

(7): Titles of the leaders of relevant units (if any); In case the employer does not have a stamp as prescribed, the stamp is not required

(8): Ghi tên cơ quan BHXH tỉnh/huyện nơi nộp hồ sơ giải quyết.

(8): Enter the name of the district/province social security agency where the application is submitted for settlement.

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute